

SỰ THỐNG NHẤT GIỮA ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ VÀ PHÁT HUY DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - CƠ SỞ CỦA ĐỒNG THUẬN XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

TRẦN NGUYỄN VIỆT(*)

Luận giải mối quan hệ biện chứng giữa ổn định chính trị và phát huy dân chủ từ góc độ triết học, tác giả đã đi đến kết luận: Sự thống nhất giữa ổn định chính trị và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa không chỉ là cơ sở để tạo dựng đồng thuận xã hội, mà còn là cơ sở để phát triển đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Rằng, sự thống nhất biện chứng giữa ổn định chính trị và phát huy dân chủ không chỉ là mục tiêu, mà còn là một giải pháp của quá trình phấn đấu cho sự đồng thuận xã hội và phát triển đất nước.

Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng ta đã khẳng định: "Đại đoàn kết toàn dân tộc cần lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng để gắn bó đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các tầng lớp nhân dân ở trong nước và đồng bào ta định cư ở nước ngoài;... đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, giữ gìn sự ổn định chính trị và đồng thuận xã hội vì tương lai tươi sáng của dân tộc"(1). Quan điểm này không chỉ khẳng định sự lựa chọn dứt khoát, mà còn thể hiện nội dung nhân văn sâu sắc của Đảng ta đối với con đường phát triển tiếp theo của đất nước trong bối cảnh thế giới đang có nhiều diễn biến phức tạp. Sự khẳng định đó, theo chúng tôi, cần có sự luận chứng triết học về sự thống nhất biện chứng giữa ổn định chính trị và phát huy dân chủ để đạt được sự đồng thuận xã hội

và phát triển đất nước trong bối cảnh của những diễn biến phức tạp trên thế giới và trong nước hiện nay.

Trước hết, cần phải xem xét vấn đề ổn định chính trị trong điều kiện một đảng và những đòi hỏi ngày càng cao của các tầng lớp xã hội về tăng cường dân chủ ở trong nước cũng như những áp lực từ bên ngoài phát sinh do xu hướng toàn cầu hóa.

Chính trị là lĩnh vực các quan hệ xã hội giữa các giai cấp, dân tộc và các nhóm xã hội lớn về phương diện quyền lực nhà nước và thiết chế nhà nước trong một xã hội nhất định, kể cả các quan hệ giữa các quốc gia trên trường quốc tế. Trên cơ sở của các quan hệ đó mà phát sinh và phát triển các tiểu hệ thống chính trị của xã hội, bao gồm các thể chế chính trị (nhà nước, các đảng phái, v.v.), các chuẩn mực chính trị (Hiến

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.41.

pháp, luật pháp, v.v.) và ý thức xã hội (các quan điểm chính trị thông thường, các ý niệm và lý thuyết).

Sau khi hòa bình được lập lại - năm 1954 - miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, cả nước thống nhất và cùng đi lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội theo điều 4 của Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong hệ thống chính trị này, nhân dân không phải là bộ phận cấu thành trực tiếp, mà là gián tiếp thông qua cơ quan quyền lực cao nhất do nhân dân bầu ra là Quốc hội. Ngoài ra, các tổ chức xã hội khác cũng tham gia vào hệ thống chính trị, như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thanh niên, Công đoàn, v.v., đều được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, song không phải là những thành tố cơ bản.

Ổn định chính trị, trước hết là sự phản ánh các mối quan hệ xã hội giữa Đảng và các bộ phận cấu thành khác của hệ thống chính trị. Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ là lực lượng chính trị cơ bản trong hệ thống chính trị ở Việt Nam, mà còn là lực lượng lãnh đạo, tổ chức mọi hoạt động của đất nước theo điều 4 của Hiến pháp. Yếu tố cơ cấu phổ biến, vốn có của mọi hình thức quản lý xã hội là sự tổ chức. Tất cả các hình thức, dạng thức quản lý xã hội đều là sự biến thái của tổ chức. Tính tổ chức được đặc trưng bởi thể chế do con người thiết lập một cách có ý thức và có mục đích để phối hợp, định hướng, lãnh đạo, v.v. đối với sự

nghiệp chung và cũng là vì lợi ích chung của đất nước. Năng lực lãnh đạo của Đảng thể hiện trước hết ở vai trò tổ chức và lãnh đạo để sao cho các yếu tố cấu thành của tổ chức tác động và phối thuộc với nhau. Do vậy, vai trò tổ chức và lãnh đạo của Đảng cũng phải thường xuyên được đổi mới về chất nhằm đáp ứng được đòi hỏi của thời đại và phù hợp với nguyện vọng của toàn xã hội mà suy cho cùng, là không ngừng hoàn thiện, nâng cao hoạt động sống của mọi người.

Đảng là đảng của một giai cấp nhất định, thể hiện vị thế của giai cấp mà nó thuộc về giai cấp ấy, đồng thời phản ánh hệ thống phức tạp các quan hệ của nó với các giai cấp khác, với các tổ chức và thể chế xã hội khác. Đảng ta là Đảng của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân. Bản chất ấy của Đảng thể hiện ở chỗ, "mục tiêu, lý tưởng của Đảng là chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản; nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng là tập trung dân chủ; Đảng liên hệ mật thiết với quần chúng; lấy phê bình và tự phê bình làm quy luật phát triển..."(2). V.S.Barulin đã đúng khi cho rằng, "Đảng là tổ chức của chính một giai cấp và chỉ một giai cấp của nó mà thôi. Điều đó dẫn tới chỗ là, trong những điều kiện xác định, Đảng có thể biểu thị các lợi ích giai cấp dưới hình thức sâu sắc hơn và thể hiện như một thể chế chính trị quan trọng nhất của giai cấp"(3). Thể

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sdd.*, tr. 352.

(3) V.S. Barulin. *Triết học xã hội*. Phần 1. Nxb Đại học Tổng hợp Mátxcova, 1993. tr. 144. (tiếng Nga)

chế chính trị của Đảng ta là Đảng cầm quyền, song, như chúng ta đã biết, chúng ta xây dựng một chế độ mới từ một nước thuộc địa nửa phong kiến, từ một nước nông nghiệp lạc hậu, cho nên giai cấp vô sản không phải là giai cấp chiếm đại đa số trong dân cư. Chính vì vậy, việc tiến hành đồng thời cách mạng giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, trong đó cách mạng giai cấp được chú trọng hơn hết nhằm xóa bỏ sự đô hộ của chủ nghĩa thực dân và đế quốc là đúng đắn, đồng thời là sự sáng tạo của Đảng ta. Để giành được thắng lợi, cả trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, vai trò của khối "đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng"(4) là hết sức quan trọng. Điều đó đã được chứng minh qua thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Với tư cách Đảng cầm quyền, tức là quyền lãnh đạo các quá trình sản xuất xã hội, quản lý các quan hệ xã hội, Đảng ta không chỉ nhận thức rõ vị thế, trách nhiệm của mình trong xã hội như là "đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc"(5). Điều đó khẳng định chức năng đối nội và đối ngoại của Đảng. Về mặt đối nội, Đảng không giới hạn mình là đại biểu chỉ riêng một giai cấp công nhân, mà cho cả những lực lượng đã, đang và sẽ tiếp tục tham gia vào sự nghiệp thống nhất, độc lập của dân tộc và xây dựng Tổ quốc theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn

minh. Theo đó, quan điểm lỗi thời cho rằng Đảng chỉ là đại diện cho một giai cấp duy nhất, thậm chí có cả ý kiến thiên cận về sự đại diện của Đảng cho các đảng viên công sản mà gần đây, các thế lực thù địch cố chứng minh cho điều đó, là không đúng với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Với tư cách một tổ chức chính trị được hình thành và phát triển theo nhu cầu và đòi hỏi của tồn tại xã hội Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay, nếu Đảng ta không xuất phát từ thực tiễn cuộc sống xã hội, vận dụng một cách giáo điều chủ nghĩa Mác - Lênin vào sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước, thì năng lực của Đảng không thể gánh vác được trọng trách nêu trên. Công lao của Đảng trong suốt thời kỳ lịch sử từ khi thành lập đến nay, cũng như sự phân tích đánh giá của toàn xã hội, là xứng đáng với vị thế, vai trò mà Đảng đảm nhận.

Xuất phát từ nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng là tập trung dân chủ, nên sự lãnh đạo của Đảng không phải là một chiều, mang tính áp đặt hoặc độc đoán chuyên quyền, mà luôn tiếp nhận sự tác động trở lại của đối tượng được lãnh đạo - đó là nhân dân và Nhà nước. Chính điều này đã tạo nên tính thống nhất, tính chỉnh thể của hệ thống chính trị nước ta.

Với tư cách đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không chỉ kế thừa truyền thống quý báu của dân tộc qua lịch sử hàng ngàn năm, mà còn kiên quyết loại bỏ tệ thần quyền, độc đoán do hệ tư tưởng cũ để lại. Nguyên tắc "liên hệ mật thiết với quần chúng; lấy phê

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Sđd., tr. 116.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr. 130.

bình và tự phê bình làm quy luật phát triển..." của Đảng là điều kiện tất yếu để hệ thống chính trị được ổn định. Lúc sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu mỗi cán bộ đảng viên phải biết lắng nghe, học hỏi nhân dân và phải biết làm gương về phương diện đạo đức. Học hỏi nhân dân ở đây không chỉ là học kinh nghiệm sản xuất vật chất mà người dân đúc rút được qua thực tiễn, mà còn học ở dân tinh thần đoàn kết, tương trợ, đùm bọc nhau để cùng tồn tại. Không ít trí thức cho rằng, học nhân dân là phải rời bỏ lĩnh vực nghiên cứu khoa học cơ bản để đến với những kinh nghiệm thông thường mà người trí thức chỉ cần "đọc qua" cũng có thể làm được. Điều đó là vô cùng tệ hại đối với chủ thể lĩnh vực chính trị với tư cách người lãnh đạo công việc quản lý các quá trình xã hội. Theo chúng tôi, "một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên" thoái hóa, biến chất, trở thành những quan tham những hiện nay đang làm nhức nhối dư luận và xã hội đều là những phần tử miệt thị dân, tự cho mình là những kẻ tài trí, lao tâm để thản nhiên ăn cướp những gì mà mồ hôi nước mắt của dân đổ ra. Chính họ là những người làm mất uy tín của Đảng, làm lung lay niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước và suy cho cùng, là những phần tử phá hoại ổn định chính trị của đất nước.

Liên hệ mật thiết với quần chúng, Đảng không chỉ lắng nghe, học tập quần chúng nhân dân, mà còn phải tôn trọng quyền của dân - dân chủ.

Dân chủ là quyền lực của nhân dân, là hình thái cơ cấu nhà nước mà ở đó, quyền của nhân dân được thực hiện vì lợi ích của đại đa số cư dân.

Nhà nước ta là Nhà nước "do dân, vì dân" và do vậy, nhân dân có quyền "biết và bàn" việc nước. Dân chủ trực tiếp hay gián tiếp tùy thuộc vào cấp độ của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị. Ở các cấp cơ sở, các cơ quan nhà nước như những tiểu hệ thống được nhân dân kiểm tra, giám sát trực tiếp, bởi quyền lợi và nghĩa vụ của người dân gắn trực tiếp với các tiểu hệ thống đó. Còn ở cấp cao hơn, chẳng hạn như Quốc hội, thì Quốc hội chính là cơ quan quyền lực cao nhất do nhân dân bầu ra để thực hiện ý nguyện và bảo vệ quyền lợi cho mình. Như vậy, một hệ thống liên kết chặt chẽ ba lĩnh vực căn bản của xã hội gồm *lĩnh vực sản xuất vật chất* của cộng đồng, *lĩnh vực xã hội* mà ở đó, hoạt động sống của con người với tư cách một sinh thể mang tính cộng đồng, tập thể và lĩnh vực chính trị mà ở đó, con người đóng vai trò quản lý xã hội, phản ánh một cách phù hợp nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa là nền dân chủ tiên bộ với hệ thống chính trị mà ở đó, bằng cách trực tiếp hay gián tiếp, tất cả các công dân đều có quyền tham gia vào quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm trước cộng đồng mà mình thuộc về cộng đồng ấy.

Chính vì vậy, *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* của Đảng đã khẳng định: "*Dân chủ xã hội chủ nghĩa* vừa là mục tiêu vừa là động lực của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thể hiện mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Nhà nước là đại diện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời là người tổ chức và thực hiện đường lối chính trị của Đảng. Mọi đường lối, chính

sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đều phải phản ánh lợi ích của đại đa số nhân dân. Nhân dân không chỉ có quyền mà còn có trách nhiệm tham gia hoạch định và thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước"(6). Điều đó có nghĩa là, mọi đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích của đất nước và nhân dân lao động, đồng thời nhân dân phải có trách nhiệm tham gia vào việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Điều này phản ánh thực chất Nhà nước "của dân, do dân và vì dân". Nhân dân thông qua trách nhiệm của mình với đất nước, với bản thân mà thể hiện quyền làm chủ của mình.

Tuy nhiên, quyền làm chủ của dân mà chúng tôi đề cập trên đây mang tính hình thái, chưa phản ánh đầy đủ nội dung dân chủ với những yếu tố được thừa nhận một cách rộng rãi. Những yếu tố cấu thành khái niệm "dân chủ", theo chúng tôi, có thể gọi là "cái chung", nhưng chưa phải là cái phổ biến. Cái chung có thể nằm trong nội dung dân chủ mà nhiều nước thực hiện, song không phải là cái buộc phải có (cái phổ biến) ở tất cả các quốc gia. Điều đó phụ thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi quốc gia dân tộc. Chẳng hạn, không nhất thiết phải có các đảng chính trị đối lập mới thúc đẩy được sự phát triển của đất nước. Nhiều khi, sự đối lập đó còn đẩy đất nước vào tình trạng cát cứ, nội chiến, v.v..

Sau sự kiện tan rã của chủ nghĩa xã hội hiện thực, các nước xã hội chủ nghĩa còn lại đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm xương

máu. Ngay cả nước Nga, một nước sau sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực đã định hướng phát triển đất nước theo khuynh hướng tự do với nhiều triết thuyết khác nhau, cho đến nay vẫn còn là một nước đang hoàn thiện dần nền dân chủ theo những tiêu chí phổ biến, song nhiều tiêu chí chưa được áp dụng và nếu có áp dụng cũng chưa đầy đủ. Mặt khác, dân chủ mà trong hai nhiệm kỳ, Tổng thống V.Putin đã thực hiện, về cơ bản, vẫn mang tính hình thức bề ngoài. Tại Hội nghị Miunhen lần thứ 43, ngày 10 tháng 2 năm 2007 về vấn đề chính sách an ninh, V.Putin không những chỉ trích nước Mỹ trong chủ trương toàn cầu hóa, mà còn đưa ra định nghĩa về dân chủ như sau: "Dân chủ, như chúng ta đều biết, là quyền lực của đại đa số, trong đó có tính đến quyền lợi và ý kiến của thiểu số"(7). Định nghĩa này, theo tác giả bài bình luận mà chúng tôi đã trích dẫn trên đây, là bước tiến vượt bậc của V.Putin sau gần 2 nhiệm kỳ ở cương vị Tổng thống nước Nga. Tuy nhiên, từ phát ngôn của nguyên thủ quốc gia về dân chủ đến hiện thực hóa nó còn là quá trình lâu dài và về cơ bản, phụ thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nước Nga.

Ở nước ta, mặc dù Đảng và Nhà nước ta đã rất nỗ lực trong việc cải thiện dân chủ, mở rộng dân quyền và dần dần hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, song các thế lực thù địch vẫn kêu gào về dân chủ, nhân quyền ở Việt Nam. Tội tệ

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđđ.*, tr.44.

(7) Демократия по-путински 2007 - www.демократия.ру.htm. (Dân chủ theo định nghĩa của V.Putin 2007 - www.Democracy.ru.htm)

hơn nữa, những kẻ cam tâm phản bội lại Tổ quốc đã không nhận thấy thành quả mà nhân dân ta giành được trong hai mươi năm đổi mới về nhiều mặt, trong đó có dân chủ, không chỉ bằng sự nỗ lực của Đảng và Nhà nước, mà còn bởi trình độ dân trí của nước ta ngày càng được nâng cao, nhân dân ta đã nhận thức được vận mệnh của mình và quyết làm chủ vận mệnh ấy mà không cần đến sự "khai dân trí" từ bên ngoài để rồi lại phải mất công "xua đuôi" những kẻ ngạo mạn muốn đến để dạy dân ta về dân chủ.

Việc mở rộng phạm vi dân chủ từ cơ sở lên các cấp cao hơn kéo theo nhiều thay đổi về cơ cấu thành phần kinh tế, làm thay đổi cả về các hình thức sở hữu, đặc biệt là vấn đề sở hữu tư nhân. Trong tất cả các mối quan hệ xã hội, quan hệ sở hữu là một trong những vấn đề cốt lõi nhất. Bởi lẽ, *thứ nhất*, quan hệ sở hữu phản ánh mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế, tức là chính sách của nhà nước đối với hệ thống kinh tế. *Thứ hai*, sở hữu tư nhân thúc đẩy tính tự chủ trong sản xuất kinh doanh và ở một mức độ nhất định, phát huy được tính sáng tạo của chủ sở hữu trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay. Việc thừa nhận quyền sở hữu tư nhân và tập thể (các doanh nghiệp cổ phần), về thực chất, là thực hiện việc mở rộng dân chủ, tạo ra sự đồng thuận không chỉ từ trên xuống dưới (chiều dọc) bằng những điều khoản quy định trong pháp luật, mà còn ở cả diện rộng các quan hệ xã hội (chiều rộng).

Đồng thuận xã hội không chỉ là hệ quả của ổn định chính trị, mà nó còn tác động tích cực tới sự phát triển tiếp theo của các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thuận xã hội chỉ

là tương đối, còn sự vận động và phát triển đất nước là tuyệt đối; và sự vận động đó gắn liền với việc giải quyết các mâu thuẫn xã hội lấy mục tiêu công bằng xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ và văn minh làm phương tiện. Đồng thuận xã hội, xét theo quan hệ chiều dọc, tức là từ trung ương tới cơ sở và ngược lại, phản ánh ước nguyện chung, trong đó, *một mặt*, dân nguyện được thực hiện thông qua sự giám sát của các đại biểu do dân bầu ra, và *mặt khác*, là sự ổn định chính trị, duy trì đường lối phát triển đất nước bền vững của Đảng và Nhà nước.

Chính vì vậy, những tiền đề để đạt được đồng thuận xã hội, theo chúng tôi, *trước hết* phải có sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân; *thứ hai*, phải củng cố và thường xuyên xây dựng được niềm tin vững chắc của các tầng lớp nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là trong điều kiện một Đảng cầm quyền như ở nước ta hiện nay.

Khối đại đoàn kết toàn dân trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta luôn được duy trì, sức mạnh của nó được phát huy trong những hoàn cảnh gay gắt nhất của đất nước. Khi tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, trên cơ sở phân tích khoa học về cơ cấu giai cấp ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ rằng, cách mạng dân tộc chưa phân chia giai cấp, bởi mọi giai cấp và các tầng lớp khác nhau trên đất nước ta đều bị thực dân và đế quốc áp bức, bóc lột. Do đó, vấn đề đại đoàn kết dân tộc là vô cùng quan trọng, luôn được Người đặt lên vị trí hàng đầu. Ngày nay, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế, điều đó

được thể hiện qua các sự kiện gần đây, như việc gia nhập WTO, tổ chức hội nghị APEC, v.v.. Tuy nhiên, Đảng cũng đã chỉ ra sự yếu kém, nghèo đói và lạc hậu của đất nước ta so với nhiều nước trong khu vực và thế giới. Để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng đó, mỗi một công dân trong tất cả các tầng lớp của xã hội đều phải thấy rõ trách nhiệm của mình đối với đất nước, song không phải đánh mất tính tự trọng, tự hào dân tộc để cúi đầu nghe những kẻ vi phạm nhân quyền, dân chủ đến dạy chúng ta về dân chủ mà V.Putin đã đề cập tới khi bàn về vấn đề này.

Ổn định chính trị trong điều kiện một Đảng cầm quyền đòi hỏi ở Đảng năng lực tổ chức lãnh đạo thống nhất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là việc phấn đấu vì mục tiêu công bằng xã hội. Mỗi một cán bộ, đảng viên, như Hồ Chí Minh đã khẳng định, phải là công bộc của dân chứ không phải dựa vào quyền lực, lợi dụng chức quyền để thu vén cá nhân, tức là tham nhũng. Củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, trước hết là vấn đề an dân. Điều kiện an dân là phải làm thế nào để dân không bị sách nhiễu, như Nguyễn Trãi từng nói cách đây gần 600 năm với vua Lê Thái Tôn rằng: "Dám mong Bệ hạ rủ lòng yêu thương và chăn nuôi muôn dân, khiến cho trong thôn cùng xóm vắng không có một tiếng hờn giận oán sầu"(8).

Trình độ dân trí ở nước ta ngày nay đã được nâng cao. Song, để dân chủ thường xuyên được mở rộng, được hiện thực hóa trong xã hội, thì "tất cả các công dân của đất nước trong mọi tầng lớp xã hội, phải được thấm nhuần đến ngọn ngành ý nghĩa

của dân chủ và sẵn sàng đưa ra những sáng kiến đổi mới về dân chủ. Ngược lại với tinh thần đó thì những sáng kiến đổi mới về dân chủ sẽ bị xã hội bỏ rơi"(9).

Như vậy, có thể nói, sự thống nhất biện chứng giữa ổn định chính trị và mở rộng dân chủ không chỉ là mục tiêu, mà còn là một giải pháp của quá trình phấn đấu cho sự đồng thuận xã hội và phát triển đất nước. Quá trình này diễn biến khá phức tạp, bởi tình hình trong nước và thế giới đã và đang có những biến động lớn. Song, tiềm năng của đất nước, của xã hội Việt Nam để đạt tới mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" là không nhỏ. Tuy nhiên, để các vectơ của sức mạnh dân tộc và thời đại có thể cộng hưởng lẫn nhau thành sức mạnh to lớn nhằm đạt được các mục tiêu trên, chúng ta cần phải có một hệ thống chính trị mạnh đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đủ khả năng đưa đất nước hội nhập thành công. Trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền, song đó là một chính đảng đại diện cho quyền lợi của nhân dân lao động và dân tộc, được đại đa số nhân dân tin theo, chúng ta không cần đến những lực lượng đối lập khác, mà cần nhất là sự phản biện xã hội để thông qua phân tích mà tiếp thu cái đúng, cái tốt đẹp và lược bỏ những gì không có lợi cho đất nước trong điều kiện hiện nay và trong tương lai lâu dài. □

(8) Nguyễn Trãi. *Toàn tập, Tiểu sử Nguyễn Trãi*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr.19.

(9) S.E. Krapivenxki. *Triết học xã hội*. Nxb Vlados, Mátxcova, 1996, tr.205 (tiếng Nga).